TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 169/2020/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 28 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020; thụ lý yêu cầu phản tố vụ án dân sự số 139A/2020/TLST-HNGĐ về yêu cầu chia tài sản, giải quyết tranh chấp vay tài sản giữa:

Nguyên đơn: Anh Đàm Văn H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn T1, xã H2, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Hoa T3, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã H2, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L1, xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Thôn T1, xã H2, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ cứ vào Điều 55; Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Văn H1 và chị Đinh Hoa T3.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: - Vợ chồng anh H1- chị T3 có hai con chung là Đàm N1, sinh ngày 16- 11- 2012; Đàm H4, sinh ngày 17- 09- 2014.

- Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đàm H4; chị T3 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đàm N1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh H1 thanh toán cho chị T3 số tiền 20.000.000đồng tài sản được chia; trả tiền vay 4.300.000đồng; cộng 24.300.000đồng (Đã thanh toán xong).

2.3. Về án phí: -Anh H1 phải nộp 75.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 300.000đồng án phí tài sản; cộng là 375.000đồng án phí; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002240 ngày 01 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh H1 còn phải nộp 75.000đồng án phí.

-Chị T3 phải nộp 75.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 307.500đồng án phí tài sản; cộng là 382.500đồng án phí; được trừ vào số tiền 607.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002364 ngày 07 tháng 09 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị T3 số tiền 214.500đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã H2, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng